

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST  
Ngày: 13/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Kim Lành**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh;**

Bà **Phạm Thị Ánh Nguyệt.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Đặng Quốc Sĩ** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/HSST -QĐ, ngày 18/02/2022; Thông báo về việc không mở được phiên tòa số: 15/2022/TB-TA, ngày 04/3/2022; Thông báo về việc không mở được phiên tòa số: 19/2022/TB-TA, ngày 11/3/2022; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/2022/TB-TA, ngày 06/4/2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: N.T.H.X; Tên gọi khác:** Không có; **Sinh năm:** 1970; **Tại:** tỉnh Tây Ninh; **Nơi đăng ký nhân khẩu tH trú HKTT:** Tổ 11, ấp 6, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; **Nơi cư trú hiện nay:** Khu phố 2, pH 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; **Nghề nghiệp:** Thợ uốn tóc; **Trình độ học vấn:** 4/12; **dân tộc:** Kinh; **giới tính:** Nữ; **tôn giáo:** Cao Đài; **Con ông Nguyễn Văn Gấn, sinh năm 1936, đã chết và bà Lê Thị The, sinh năm 1939, đã chết; Chồng:** Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1965 (ly hôn); **Con:** Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2002. **Nhân thân:** Tiền án: Tại Bản án số 69/2011/HSST ngày 31/8/2011, Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 30; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; **Tiền sự:** Không có. Bị cáo bắt tạm giam ngày 04/01/2022.

**2. Họ và tên: N.T.H**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1972, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu tH trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số 13/16, tổ 60, (số mới 64, tổ 22), ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ba, sinh năm 1927, đã chết và bà Lâm Kim Dung, sinh năm 1933, đã chết; chồng: Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1972, con: Có 02 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997. Nhân thân: Tiền án: Không có; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPHC ngày 17/5/2021, Công an xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành áp dụng điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

**3. Họ và tên: Đ.T.N**, sinh năm 1970, tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký nhân khẩu tH trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số 2/23D (số mới 66), ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành, Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Tý, sinh năm 1935, đã chết và bà Lê Thị Diệp, sinh năm 1945, đã chết; Chồng: Lê Văn Chùa, sinh năm 1975; con: Có 02 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; Nhân thân: Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

**4. Họ và tên: N.T.T**, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu tH trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số 2/30 tổ 8, (số mới 25, tổ 5), ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ba, sinh năm 1936, đã chết và bà Lê Thị Ôi, sinh năm 1940, đã chết; vợ, con: Chưa có. Nhân thân: Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

**5. Họ và tên: N.T.N**, sinh năm 1964, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu tH trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số 01, tổ 27, ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1928, đã chết và bà Võ Thị Ngang, sinh năm 1943; chồng: Lê Minh Hùng, sinh năm 1963; Con: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993. Nhân thân: Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

**6. Họ và tên: N.T.N**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu tH trú và Nơi cư trú hiện nay: Nhà số 06/53, tổ 28, (số mới 06), ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kiêm, sinh

năm 1954 và bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1958; chồng: Trần Văn Chung, sinh năm 1982; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011. Nhân thân: Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

**7. Họ và tên: P.T.K.H**, sinh năm 1986, tại thành Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu tH trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số 20, tổ 28, ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành Tài, sinh năm 1928, đã chết và bà Võ Thị Ngang, sinh năm 1943; chồng: Tống Huỳnh Thanh, sinh năm 1983; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008. Nhân thân: Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

**8. Họ và tên: H.T.B**, sinh năm 1952, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu tH trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số 657, đường Quốc lộ 22B, tổ 01, ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh Chánh, sinh năm 1922, đã chết và bà Nguyễn Thị Bội, sinh năm 1922, đã chết; chồng: Đoàn Văn Dũng, sinh năm 1942; con: Có 02 người, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1978. Nhân thân: Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

Tất cả các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/7/2021, N.T.H.X đến nhà của Đ.T.N để lấy tiền vay thì gặp P.T.K.H, N.T.N, N.T.N nên tất cả rủ nhau đi đến nhà chị Lê Thị B Thi (con ruột của N) tại số 38A, hẻm 8, đường Xóm Mới, tổ 4, ấp Bến kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh đánh bài bửu được thua bằng tiền (do N mở cửa vào nhà đánh bạc, chị Thi không biết vì không có ở nhà). Khi đi, N mua 01 bộ bài tây 52 lá để làm công cụ đánh bạc. Theo quy ước, bộ bài 52 lá sẽ loại bỏ 12 lá tây, dùng 40 lá bài có nút trên mỗi lá từ 01 đến 10, X là người làm cái, tiền đặt cược mỗi người ít nhất 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng mỗi ván. Sau khi người chơi đặt tiền, người làm cái sẽ chia bài cho những người chơi mỗi tụ 04 lá bài, người chơi bình bài thành hai chi (chi đầu và chi đuôi, mỗi chi có 02 lá bài), nếu bài người nào lớn hơn sẽ thắng (tính theo từng chi, đôi thì lớn hơn nút, tiền thắng thua bằng số tiền đặt cược). Một lúc sau, N.T.T, N.T.H và H.T.B cùng đến tham gia đặt cược. Sòng bài hoạt động đến 12 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an xã Long Thành Nam bắt quả tang, thu

giữ 40 lá bài, đã qua sử dụng; thu trên người các đối tượng 50.100.000 đồng. Trong đó: thu của X 26.600.000 đồng, N 7.050.000 đồng, T 8.900.000 đồng, H 1.500.000 đồng, N 1.500.000 đồng, Hạnh 4.500.000 đồng, B 50.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo X 30.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 50.130.000 đồng.

- Số tiền những người chơi dùng để đánh bạc được xác định là 11.150.000 đồng, cụ thể như sau:

- + N.T.H.X, mang theo 26.000.000 đồng, dùng 3.000.000 đồng để làm cái.
- + N.T.N, mang theo 300.000 đồng dùng để đặt cược.
- + N.T.T, mang theo 8.800.000 đồng, dùng 1.000.000 đồng để đặt cược.
- + N.T.H, mang theo 1.550.000 đồng để đặt cược.
- + P.T.K.H, mang theo 4.000.000 đồng, dùng 1.200.000 đồng để đặt cược.
- + Đ.T.N mang theo 7.100.000 đồng, dùng 800.000 đồng để đặt cược.
- + N.T.N, mang theo 3.000.000 đồng để đặt cược.
- + H.T.B, mang theo 300.000 đồng để đặt cược.

- Ngoài ra, quá trình điều tra phát hiện N.T.H.X có 01 tiền án. Tại Bản án số 69/2011/HSST ngày 31/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa được xoá án tích do chưa nộp phạt. Ngày 26/3/2021, tại ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, X tiếp tục dùng số tiền là 280.000 đồng để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành bắt quả tang và ban hành Quyết định số 61/QĐ-XPVPHC ngày 31/3/2021 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Xác định việc xử phạt vi phạm hành chính đối với X là không đúng quy định pháp luật, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên ngày 01/12/2021, Công an xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành đã ban hành Quyết định số 101/QĐ-HBXPVPHC, hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 61/QĐ-XPVPHC ngày 31/3/2021 để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa thành khởi tố bổ sung N.T.H.X về hành vi đánh bạc xảy ra ngày 26/3/2021.

Kê biên tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành kê biên 01 quyền sử dụng đất của P.T.K.H, diện tích 46,7m<sup>2</sup>, thửa số 688, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo N.T.N có 01 quyền sử dụng đất, diện tích 10.430m<sup>2</sup>, thửa số 185 và 206, tờ bản đồ số 56 tọa lạc tại ấp Phước Lộc, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, nhưng hiện đang thế chấp ngân hàng nên không tiến hành kê biên. Các bị cáo khác không có tài sản nên không kê biên.

Đối với việc các đối tượng đánh bạc tại nhà chị Lê Thị B Thi thì chị B Thi không biết (Bà N tự mở cửa vào đánh bạc) nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSHT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo N.T.H.X, N.T.H, Đ.T.N, N.T.N, P.T.K.H, H.T.B, N.T.N, N.T.T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.H.X từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ.T.N từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.N từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P.T.K.H từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng. tháng cải tạo không giam giữ;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H.T.B từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

\* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã biết lỗi, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa

Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Lúc 12 giờ 30 phút ngày 07/7/2021, tại nhà số 38A, hẻm 8 – đường Xóm Mới, tổ 4, ấp Bến kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. N.T.H.X làm cái bài bừa cho N.T.H, P.T.K.H, N.T.N, N.T.N, N.T.T, N.T.H và H.T.B tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền ít nhất là 50.000đồng, cao nhất là 200.000đồng. Số tiền đánh bạc được xác định là 11.150.000 đồng.

Ngoài ra, N.T.H.X có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xoá án tích nhưng ngày 26/3/2021, X tiếp tục dùng 280.000 đồng đánh bạc trái phép được thua bằng tiền.

Hành vi của các bị cáo N.T.H.X, N.T.H, Đ.T.N, N.T.N, P.T.K.H, H.T.B, N.T.N, N.T.T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.150.000đồng. Tổng số tiền thu giữ là 50.130.000đồng. Trong đó: Thu của bị cáo X 26.600.000 đồng, bị cáo X dùng đánh bạc là 3.000.000đồng, đánh bài trước đó 280.000đồng thắng bạc 600.000đồng; bị cáo N 7.050.000 đồng, dùng đánh bạc 800.000đồng, thắng bạc 1.050.000đồng; bị cáo T 8.900.000 đồng, dùng đánh bạc 1.000.000đồng, thắng bạc 100.000đồng; bị cáo H 1.500.000 đồng; bị cáo N 1.500.000 đồng; bị cáo H 4.500.000 đồng, dùng 1.200.000đồng đánh bạc, thắng bạc 500.000đồng; bị cáo B 50.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng. Các bị cáo biết rõ đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào thắng thua bằng tiền đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đ.T.N, N.T.N, P.T.K.H, N.T.H, H.T.B, N.T.N, N.T.T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo N.T.H.X phạm tội 02 lần và đã có 01 tiền án về tội đánh bạc nên lần phạm tội này là tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo N.T.H tuy không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc nên cần cân nhắc khi lượng hình.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo N.T.H.X thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo N.T.H, Đ.T.N, P.T.K.H, H.T.B, N.T.N, N.T.T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo N.T.N có Cha ruột là người có công với Cách Mạng, bà Nội, bà Ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng, cậu, bác là liệt sĩ, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án cho thấy:

Bị cáo N.T.H.X đứng ra cầm cái bài bửu, bị cáo mang theo số tiền 26.000.000đồng, khi làm cái bị cáo dùng đánh bạc là 3.000.000đồng, số tiền đánh bạc tương đối lớn, bị cáo giữ vai trò chính nên bị cáo là người chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án. Xong bị cáo đã có một tiền án về tội đánh bạc vào ngày 30/8/2011 chưa được xóa án tích do không chấp hành Quyết định của bản án về hình phạt chính và án phí, nay lại phạm tội do cố ý, nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Trong quá trình điều tra được biết ngày 26/3/2021 bị cáo tiếp tục đánh bạc số tiền 280.000đồng, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Thấy rằng hình phạt tiền ở vụ án trước không có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo, nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo còn lại phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thật thà khai báo ăn năn hối cải, riêng bị cáo N còn có nhiều tình tiết khác như là cháu người có công Cách Mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng, liệt sĩ. Tất cả cá bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Trong đó có xem xét từng vai trò của mỗi bị cáo:

Bị Cáo N.T.H sử dụng số tiền 1.550.000đồng để đánh bạc, tuy ít hơn số tiền bị cáo N sử dụng đánh bạc, nhưng bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt hành chính số 76/QĐ-XPHC, ngày 17/5/2021, nên mức án của bị cáo sẽ cao hơn bị cáo N.

Bị cáo P.T.K.H sử dụng số tiền 1.200.000đồng, bị cáo Nguyễn Hàng T sử dụng số tiền 1.000.000đồng, bị cáo Đ.T.N sử dụng số tiền 800.000đồng để đánh bạc, số tiền tương ứng ngang nhau, nên mức hình phạt của các bị cáo ngang nhau.

Đối với bị cáo N.T.N sử dụng số tiền 3.000.000đồng đánh bạc, tuy số tiền tham gia đánh bạc, bị cáo sử dụng nhiều hơn bị cáo H và Hạnh, T, N, nhưng bản thân bị cáo có Cha ruột là người có công với Cách Mạng, bà Nội, bà Ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng, cậu, bác là liệt sĩ nên bị cáo được xem xét hưởng mức án thấp hơn bị cáo H, T, N.

Bị cáo N.T.N, H.T.B, mỗi bị cáo sử dụng số tiền 300.000đồng để đánh bạc, thể hiện tính xất phạt thấp, số tiền dùng vào việc đánh không lớn, nên các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn các bị cáo khác.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với tất cả bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng có liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội thì bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với những vật chứng không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội thì trả lại cho các bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về lệnh kê biên của Cơ quan Điều tra Công an Thị xã Hòa Thành: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng lệnh kê biên đối với bị cáo P.T.K.H nên được hủy bỏ.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố:**

Các bị cáo: N.T.H.X, N.T.H, Đ.T.N, N.T.N, P.T.K.H, H.T.B, N.T.N, N.T.T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.H.X 09 (Chín tháng) tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 04/01/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ.T.N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.N 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.



- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.N 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P.T.K.H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H.T.B 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Giao các bị cáo P.T.K.H, N.T.N, N.T.N, N.T.T, N.T.H và H.T.B cho Ủy ban nhân dân xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục.

**2. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu giữ dùng vào việc phạm tội, tiền thu lợi bất chính gồm:

- Bị cáo N.T.H.X số tiền 3.880.000đồng (Tiền đánh bài 3.000.000đồng, 280.000đồng, tiền thắng bài 600.000đồng).

- Bị cáo N.T.H số tiền 1.500.000đồng.

- Bị cáo Đ.T.N số tiền 1.850.000đồng (Tiền đánh bài 800.000đồng, tiền thắng bài 1.050.000đồng).

- Bị cáo N.T.T số tiền 1.100.000đồng (tiền đánh bài 1.000.000đồng, tiền thắng bài 100.000đồng)

- Bị cáo N.T.N số tiền 1.500.000đồng.

- Bị cáo P.T.K.H số tiền 1.700.000đồng (Tiền đánh bài 1.200.000đồng, tiền thắng bài 500.000đồng).

- Bị cáo H.T.B số tiền 50.000đồng.

2.2 Tuyên trả lại cho các bị cáo số tiền:

- Trả lại cho bị cáo N.T.H.X 22.720.000đồng;

- Trả lại cho bị cáo Đ.T.N 5.200.000đồng;

- Trả lại cho bị cáo N.T.T 7.800.000đồng;

- Trả lại cho bị cáo P.T.K.H 2.800.000đồng.

**3. Về kê biên tài sản:** Hủy lệnh kê biên số 14/LKB-CA, ngày 12/10/2021 của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hòa Thành đối với diện tích 46,7m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, Tây Ninh của bị cáo P.T.K.H.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo N.T.H.X, P.T.K.H, N.T.N, N.T.N, N.T.T, N.T.H, Đ.T.N và H.T.B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Cơ quan Điều tra huyện Hòa Thành;
- Cơ quan THA HS Hòa Thành;
- Nhà tạm giữ CA Hòa Thành;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu tập án (L);
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thị Kim Lành**

